

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-ĐHM ngày.....tháng.....năm.....  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

### I. Thông tin tổng quát

- Ngành đào tạo : Tài chính - Ngân hàng
- Ngành đào tạo tiếng Anh : Finance – Banking
- Mã ngành : 7340201
- Trình độ đào tạo : Đại học chất lượng cao
- Hình thức đào tạo : Chính quy, tập trung
- Thời gian đào tạo : 4 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): **134** tín chỉ
- Văn bằng tốt nghiệp : Cử nhân

### II. Mục tiêu đào tạo

#### 1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm đối với xã hội, sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực ngành Tài chính - ngân hàng để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

Chương trình có 2 chuyên ngành, bao gồm: Tài chính và Ngân hàng nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong từng lĩnh vực.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	

<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Mô tả</b>
<b>PO1</b>	Trang bị kiến thức nền tảng về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
<b>PO2</b>	Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn thuộc lĩnh vực kinh tế, quản trị và tài chính - ngân hàng để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
<b>Kỹ năng</b>	
<b>PO3</b>	Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>PO4</b>	Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
<b>PO5</b>	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp.

### III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại những vị trí việc làm sau:

#### 1. Chuyên ngành Tài chính

Người học có thể đảm nhận những vị trí việc làm tại công ty cổ phần chuyên về sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, họ còn có thể làm việc tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, như: Công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty đầu tư tài chính:

- Vị trí việc làm 1: Nhân viên phân tích và dự báo tài chính.
- Vị trí việc làm 2: Nhân viên đầu tư tài chính.
- Vị trí việc làm 3: Nhân viên thẩm định dự án.
- Vị trí việc làm 4: Nhân viên môi giới và tư vấn đầu tư.

Sau khi tích lũy kinh nghiệm thực tế và đáp ứng các điều kiện quy định của luật pháp (nếu có), người học có thể đảm nhận các vị trí sau:

- Phụ trách nhóm, bộ phận hoặc phòng: Đầu tư, môi giới, tư vấn và phân tích tài chính.
- Phó Giám đốc hoặc Giám đốc: Tài chính, đầu tư hoặc chuyên gia tư vấn tài chính độc lập.

## 2. Chuyên ngành Ngân hàng

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận những vị trí việc làm sau tại các phòng giao dịch, chi nhánh của các ngân hàng:

- Vị trí 1: Giao dịch viên.
- Vị trí 2: Chuyên viên khách hàng cá nhân/khách hàng doanh nghiệp/chuyên viên tư vấn.
- Vị trí 3: Chuyên viên thanh toán quốc tế.
- Vị trí 4: Chuyên viên kinh doanh ngoại hối.

Ngoài ra, người học còn có thể đảm nhận vị trí là chuyên viên tư vấn tại các TCTD phi ngân hàng như công ty bảo hiểm, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bất động sản.

Sau khi tích lũy kinh nghiệm thực tế và đáp ứng các điều kiện quy định của luật pháp (nếu có), người học có thể đảm nhận các vị trí sau tại các phòng giao dịch, chi nhánh của các ngân hàng:

- Kiểm soát viên.
- Lãnh đạo các phòng/ban chức năng trong ngân hàng.
- Phó giám đốc/giám đốc phòng giao dịch, chi nhánh.

## IV. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả
<b>Kiến thức</b>	
PLO1	Có các kiến thức cơ bản về toán, tin học và khoa học tự nhiên để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mô tả</b>
PLO2	Có các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
PLO3	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế và quản trị phù hợp với ngành.
PLO4	<b>Lựa chọn</b> các kiến thức thuộc lĩnh vực kế toán, tài chính, ngân hàng trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
PLO5	<b>Phân loại</b> các kiến thức chuyên ngành trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực đầu tư tài chính hoặc tài chính doanh nghiệp hoặc ngân hàng.
PLO6	Áp dụng các kiến thức bổ trợ trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
<b>Kỹ năng</b>	
PLO7	Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề chuyên môn phức tạp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
PLO8	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng
PLO9	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
PLO10	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
PLO11	Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân
PLO12	Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp

## V. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

## VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

### 1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành và Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định bởi Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành và Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

## VII. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

## VIII. Nội dung chương trình

### 1. Cấu trúc chương trình

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>56</b>	<b>41</b>	<b>15</b>	<b>41.8%</b>
1.1	<i>Lý luận chính trị</i>	11	11		
1.2	<i>Kiến thức kinh tế, luật và khoa học xã hội – nhân văn</i>	6		6	
1.3	<i>Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên</i>	9		9	
1.4	<i>Ngoại ngữ</i>	30	30		
1.5	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	1.5	1.5	
1.6	<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>	8	8		

<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>68</b>	<b>39</b>	<b>29</b>	<b>50.8%</b>
2.1	<i>Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)</i>	18	18		
2.2	<i>Kiến thức ngành</i>	21	21		
2.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	23		23	
2.4	<i>Kiến thức bổ trợ</i>	6		6	
<b>3. Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)</b>		<b>10</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>7.4%</b>
3.1	<i>Thực tập tốt nghiệp</i>	4	4		
3.2	<i>Khoá luận tốt nghiệp</i>	6		6	
3.3	<i>Môn thay thế</i>	6		6	
<b>Tổng cộng</b>		<b>134</b>			

## 2. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
<b>1 Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>42.5</b>	<b>13.5</b>	
a)	<b>Lý luận chính trị</b>		<b>10.5</b>	<b>0.5</b>	
1.	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist phylosophy	POLI1304	3		
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2		
3.	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2		
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2		

5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	POLI1208	1.5	0.5	
b)	<b>Kiến thức kinh tế, luật, khoa học xã hội và nhân văn</b>		<b>6</b>		
	Chọn trong danh mục các môn học sau:				
	<i>Khoa học xã hội nhân văn</i>		3		
5.	Tâm lý học đại cương Introduction Psychology	SOCI5301	3		
6.	Xã hội học đại cương Introduction to Sociology	SOCI5302	3		
7.	An sinh xã hội Social Welfare	SWOR5301	3		
8.	Đại cương văn hoá Việt Nam Vietnamese Culture	VIET5301	3		
9.	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập Career Orientation and Academic Skills Training	EDUC5301	3		
	<i>Pháp luật</i>		3		
9.	Pháp luật đại cương Introduction to Law	GLAW5301	3		
10.	Lý luận nhà nước và pháp luật Theories of State and Law	BLAW5301	3		
c)	<b>Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên</b>		<b>6</b>	<b>3</b>	
	Chọn trong danh mục các môn học sau:				
	<i>Toán, logic học, khoa học tự nhiên và môi trường</i>		4	2	
11.	Giải tích Analytics	MATH5301	2	1	
12.	Xác suất và thống kê	MATH5303	2	1	

Commented [H1]: Góp lại

	Probability and Statistics				
13.	Hóa đại cương General Chemistry	CHEM5301	2	1	
14.	Con người và môi trường Human Environmental Interaction	BIOT5301	2	1	
	<i>Tin học</i>		2	1	
15.	Tin học đại cương Information Technology Basics	COMP5301	2	1	
16.	Tin học ứng dụng Applied Computer Science	COMP5302	2	1	
d)	<b><i>Tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ phụ)</i></b>		<b>20</b>	<b>10</b>	
17.	Tiếng Anh nâng cao 1 Academic English 1	GENG1339	2	1	
18.	Tiếng Anh nâng cao 2 Academic English 2	GENG1340	2	1	
19.	Tiếng Anh nâng cao 3 Academic English 3	GENG1341	2	1	
20.	Tiếng Anh nâng cao 4 Academic English 4	GENG1342	2	1	
21.	Tiếng Anh nâng cao 5 Academic English 5	GENG1343	2	1	
22.	Tiếng Anh nâng cao 6 Academic English 6	GENG1344	2	1	
23.	Tiếng Anh nâng cao 7 Academic English 7	GENG1345	2	1	
24.	Tiếng Anh nâng cao 8 Academic English 8	GENG1346	2	1	
25.	Tiếng Anh nâng cao 9 Academic English 9	GENG1347	2	1	



26.	Tiếng Anh nâng cao 10 Academic English 10	GENG1348	2	1	
e)	<b>Giáo dục thể chất</b>			<b>3</b>	
	Bắt buộc				
27.	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	PEDU0201		1.5	
	Giáo dục thể chất 2: Chọn 1 trong các môn sau đây:				
28.	GDTC2 – Bóng chuyền Physical Education 2 – Volleyball	PEDU0202		1.5	
29.	GDTC2 – Bóng đá Physical Education 2 – Football	PEDU0203		1.5	
30.	GDTC2 – Cầu lông Physical Education 2 – Badminton	PEDU0204		1.5	
31.	GDTC2 – Võ thuật Physical Education 2 – Martial Art	PEDU0205		1.5	
32.	GDTC2 – Bóng bàn Physical Education 2 – Table Tennis	PEDU0206		1.5	
33.	GDTC2 – Bơi lội Physical Education 2 – Swimming	PEDU0207		1.5	
34.	GDTC2 – Bóng rổ Physical Education 2 – Basketball	PEDU0208		1.5	
f)	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>		<b>5</b>	<b>3</b>	
35.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam Nation Defense and Security Education: National Defense and Security Lines of the Vietnamese Communist Party	DEDU0301	3		
36.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh	DEDU0202	2		

	Defense and Security Education: Defense and Security Work				
37.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung Defense and Security Education: General Military	DEDU0103		1	
38.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật Defense and Security Education: Infantry Fighting Techniques and Tactics	DEDU0204		2	
<b>2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>48</b>	<b>20</b>	
a)	<b><i>Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)</i></b>		<b>14</b>	<b>4</b>	
39.	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH5302	2	1	
40.	Phương pháp nghiên cứu Research methods	EDUC5303	2	1	
41.	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	ECON5302	3		
42.	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	ECON5303	3		
43.	Thống kê cho kinh tế và tài chính Statistics for business and financial economics	FINA5301	2	1	
44.	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO5301	2	1	
b)	<b><i>Kiến thức ngành</i></b>		<b>14</b>	<b>7</b>	
45.	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	ACCO5303	2	1	
46.	Tiền tệ và Ngân hàng Money and Banking	FINA5302	2	1	

47.	Thị trường tài chính Financial Markets	FINA5303	2	1	
48.	Tài chính doanh nghiệp 1 Corporate Finance 1	FINA5304	2	1	
49.	Thị trường tài chính phái sinh Derivatives markets	FINA5305	2	1	
50.	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	FINA5306	2	1	
51.	Ngân hàng thương mại Commercial banking	FINA5307	2	1	
c)	<b>Kiểm thức chuyên ngành (Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau)</b>				
	<b>Chuyên ngành Tài chính</b>		<b>16</b>	<b>7</b>	
52.	Tài chính quốc tế International Finance	FINA5308	2	1	
53.	Quản lý danh mục đầu tư Portfolio Management	FINA5309	2	1	
54.	Tài chính doanh nghiệp 2 Corporate finance 2	FINA5310	2	1	
55.	<b>Luật Công ty</b> <b>Law on corporation and partnership</b>	BLAW5203	2		
56.	<b>Phân tích và đầu tư tài chính</b> <b>Financial Investment and Analysis</b>	FINA5311	<b>2</b>	<b>1</b>	
57.	Kiểm toán 1 Auditing 1	ACCO5307	2	1	
58.	Kế toán quản trị Accounting Management	ACCO5326	2	1	
59.	Phân tích và định giá doanh nghiệp Firm valuation	FINA5312	2	1	

	<b><i>Chuyên ngành Ngân hàng</i></b>		<b>16</b>	<b>7</b>	
52.	Thanh toán quốc tế International Payment	FINA5313	2	1	
53.	Marketing ngân hàng Marketing in banking	FINA5314	2	1	
54.	Thẩm định tín dụng Credit Appraisal	FINA5315	2	1	
55.	Kinh doanh ngoại hối Foreign exchange trading	FINA5316	2	1	
56.	Luật ngân hàng Banking Law	BLAW5204	2	0	
57.	Kế toán ngân hàng Bank accounting	ACCO5318	2	1	
58.	Quản trị ngân hàng thương mại Commercial Banking Management	FINA5317	2	1	
59.	Tài chính cá nhân Personal Finance	FINA5318	2	1	
d)	<b><i>Kiến thức bổ trợ</i></b>		<b>4</b>	<b>2</b>	
	<b><i>Tư chọn</i></b>		<b>4</b>	<b>2</b>	
60.	Văn hóa doanh nghiệp Corporate Culture	BADM5339	2	1	
61.	Quản trị sự thay đổi Change Management	BADM5340	2	1	
62.	Hành vi tổ chức Organizational Behavior	BADM5313	2	1	
63.	Quản trị nhân lực Human Resource Management	BADM5304	2	1	
64.	Phát triển cộng đồng	SWOR5302	2	1	

	Community Development				
65.	Hội nhập kinh tế khu vực Đông Nam Á Economic Integration in Southeast Asia	SEAS5302	2	1	
66.	Quan hệ công chúng Public Relations	BADM5323	2	1	
67.	Thương mại điện tử E – commerce	BADM5308	2	1	
68.	Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp Enterprise Resource Management System	MISY5301	2	1	
69.	Quản trị quan hệ khách hàng Customer Relationship Management	BADM5325	2	1	
70.	Kiểm soát nội bộ Internal Control	ACCO5320	2	1	
71.	Quản trị học Principles of Management	BADM5301	2	1	TA
72.	Marketing căn bản Principles of Marketing	BADM5335	2	1	TA
<b>3 Thực tập &amp; khóa luận tốt nghiệp (hoặc học môn thay thế)</b>			<b>6</b>	<b>4</b>	
73.	Thực tập tốt nghiệp Internship Report	FINA5401		4	
74.	Khóa luận tốt nghiệp Bachelor Thesis	FINA5601	6		
<i>Hoặc 2 môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp (trong số môn tự chọn chuyên ngành)</i>					
<i>Chuyên ngành Tài chính</i>			<b>4</b>	<b>2</b>	
75.	Quản trị rủi ro tài chính Financial Risk Management	FINA5319	2	1	
76.	Kế toán quốc tế 1 International Accounting 1	ACCO6321	2	1	

77.	Hệ thống thông tin kế toán 2 Accounting Information System 2	ACCO6308	2	1	
78.	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp Merger and Acquisition	FINA6317	2	1	
<b>Chuyên ngành Ngân hàng</b>			<b>4</b>	<b>2</b>	
75.	Ngân hàng trung ương Fundamentals of central banking	FINA6305	2	1	
76.	Quản trị rủi ro ngân hàng Bank Risk Management	FINA6306	2	1	
77.	Ngân hàng đầu tư Investment Banking	FINA6318	2	1	
78.	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư Project Appraisal	ECON6304	2	1	
<b>Tổng cộng:</b>			<b>96.5</b>	<b>37.5</b>	

## IX. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

### 1. Chuyên ngành Tài chính

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>				
1	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist phylosophy	POLI1304	3(3,0,6)	
2	Basic English 1 Tiếng Anh căn bản 1	GENG0334	3(3,0,6)	
3	Basic English 2 Tiếng Anh căn bản 2	GENG0335	3(3,0,6)	

4	Basic English 3 Tiếng Anh căn bản 3	GENG0336	3(3,0,6)	
5	Môn tự chọn 1 ( <i>Tin học</i> )			
6	Môn tự chọn 2 ( <i>Toán, logic, khoa học tự nhiên và môi trường</i> )			
<b>Học kỳ 2</b>				
1	Basic English 4 Tiếng Anh căn bản 4	GENG0337	3(3,0,6)	
2	Basic English 5 Tiếng Anh căn bản 5	GENG0338	3(3,0,6)	
3	Tiếng Anh nângcao 1 Academic English 1	GENG1339	3(3,0,6)	
4	Môn tự chọn 3 ( <i>Toán, logic, khoa học tự nhiên và môi trường</i> )			
5	Môn tự chọn 4 ( <i>Luật</i> )			
6	Giáo dục quốc phòng National Defense and Security Education	DEDU1801	8(0,8,8)	
7	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	PEDU0201	1.5(0,1,5,1,5)	
<b>HỌC KỲ 3</b>				
1	Môn tự chọn 5 ( <i>Khoa học xã hội và nhân văn</i> )			
2	Tiếng Anh nângcao 2 Academic English 2	GENG1340	3(3,0,6)	
3	Tiếng Anh nângcao 3 Academic English 3	GENG1341	3(3,0,6)	
4	Phương pháp nghiên cứu	EDUC4312	3(2,1,5)	

	Research methods			
5	Môn tự chọn 6 ( Chọn 1 môn học bổ trợ lựa chọn 1)			
<b>Học kỳ 4</b>				
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2(2,0,4)	
2	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO1325	3(2,1,5)	
3	Tiếng Anh nângcao 4 Academic English 4	GENG1342	3(3,0,6)	
4	Tiếng Anh nângcao 5 Academic English 5	GENG1343	3(3,0,6)	
5	Tiếng Anh nângcao 6 Academic English 6	GENG1344	3(3,0,6)	
6	Môn tự chọn 7 ( Giáo dục thể chất )		1.5(0,1,5,1.5)	
7	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	ECON1301	3(3,0,6)	
<b>HỌC KỲ 5</b>				
1	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2(2,0,4)	
2	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH1313	3(2,1,5)	
3	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	ECON1302	3(3,0,6)	
4	Tiếng Anh nângcao7 Academic English 7	GENG1345	3(3,0,6)	



5	Tiếng Anh nângcao 8 Academic English 8	GENG1346	3(3,0,6)	
6	Tiếng Anh nângcao 9 Academic English 9	GENG1347	3(3,0,6)	
<b>HQC KỶ6</b>				
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	POLI1208	2(1.5,0.5,3.5)	
2	Thị trường tài chính Financial Markets	FINA2334	3(2,1,5)	
3	Tiền tệ và Ngân hàng Money and Banking	FINA2333	3(2,1,5)	
4	Tiếng Anh nângcao 10 Academic English 10	GENG1348	3(3,0,6)	
5	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	ACCO1326	3(2,1,5)	
<b>HQC KỶ7</b>				
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2(2,0,4)	
2	Thị trường tài chính phái sinh Derivatives markets	FINA2337	3(2,1,5)	
3	Thống kê cho kinh tế và tài chính Statistics for business and financial economics	MATH1316	3(2,1,5)	
4	Môn tự chọn 8 ( Chọn 1 môn học bổ trợ lựa chọn 2)			
5	Ngân hàng thương mại Commercial banking	FINA1327	3(2,1,5)	

<b>HỌC KỲ8</b>				
1	Tài chính quốc tế International Finance	FINA2335	3(2,1,5)	
2	Tài chính doanh nghiệp 1 Corporate Finance 1	FINA1329	3(2,1,5)	
3	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	FINA2336	3(2,1,5)	
4	Kế toán quản trị Accounting Management	ACCO1330	3(2,1,5)	
5	Phân tích và đầu tư tài chính Financial Investment and Analysis	FINA2340	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ9</b>				
1	Kiểm toán 1 Auditing 1	ACCO1329	3(2,1,5)	
2	Phân tích và định giá doanh nghiệp Firm valuation	FINA2339	3(2,1,5)	
3	Quản lý danh mục đầu tư Portfolio Management	FINA2341	3(2,1,5)	
4	Luật Công ty Law on corporation and partnership	BLAW1218	2(2,0,4)	
5	Tài chính doanh nghiệp 2 Corporate finance 2	FINA2338	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ10</b>				
1	Thực tập tốt nghiệp Internship Report	FINA4899	4(0,4,4)	
<b>HỌC KỲ11</b>				

1	Khóa luận tốt nghiệp Bachelor Thesis	FINA4699	6(6,0,12)	
	<i>Môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp (môn tự chọn chuyên ngành Tài chính)</i>			
	Môn thay thế 1			
	Môn thay thế 2			

## 2. Chuyên ngành Ngân hàng

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>				
1	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist philosophy	POLI1304	3(3,0,6)	
2	Basic English 1 Tiếng Anh căn bản 1	GENG0334	3(3,0,6)	
3	Basic English 2 Tiếng Anh căn bản 2	GENG0335	3(3,0,6)	
4	Basic English 3 Tiếng Anh căn bản 3	GENG0336	3(3,0,6)	
5	Môn tự chọn 1 (Tin học)			
6	Môn tự chọn 2 ( <i>Toán, logic học, và khoa học tự nhiên và môi trường</i> )			
<b>HỌC KỲ 2</b>				
1	Basic English 4 Tiếng Anh căn bản 4	GENG0337	3(3,0,6)	
2	Basic English 5	GENG0338	3(3,0,6)	

	Tiếng Anh căn bản 5			
3	Tiếng Anh nângcao 1 Academic English 1	GENG1339	3(3,0,6)	
4	Môn tự chọn 3 ( <i>Toán, logic học, và khoa học tự nhiên và môi trường</i> )			
5	Môn tự chọn 4 (Pháp luật)			
6	Giáo dục quốc phòng National Defense and Security Education	DEDU1801	8(0,8,8)	
7	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	PEDU0201	1.5(0,1.5,1.5)	
<b>HỌC KỲ 3</b>				
1	Môn tự chọn 5 (Khoa học xã hội nhân văn)			
2	Tiếng Anh nângcao 2 Academic English 2	GENG1340	3(3,0,6)	
3	Tiếng Anh nângcao 3 Academic English 3	GENG1341	3(3,0,6)	
4	Phương pháp nghiên cứu Research methods	EDUC4312	3(2,1,5)	
5	Môn tự chọn 6 (Chọn 1 môn học bổ trợ lựa chọn 1)			
<b>HỌC KỲ 4</b>				
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2(2,0,4)	
2	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO1325	3(2,1,5)	

3	Tiếng Anh nângcao 4 Academic English 4	GENG1342	3(3,0,6)	
4	Tiếng Anh nângcao5 Academic English 5	GENG1343	3(3,0,6)	
	Tiếng Anh nângcao6 Academic English 6	GENG1344	3(3,0,6)	
5	Môn tự chọn 7 (Giáo dục thể chất)		1.5(0,1.5,1.5)	
6	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	ECON1301	3(3,0,6)	
<b>HỌC KỲ 5</b>				
1	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2(2,0,4)	
2	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH1313	3(2,1,5)	
3	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	ECON1302	3(3,0,6)	
4	Tiếng Anh nângcao 7 Academic English 7	GENG1345	3(3,0,6)	
5	Tiếng Anh nângcao 8 Academic English 8	GENG1346	3(3,0,6)	
6	Tiếng Anh nângcao 9 Academic English 9	GENG1347	3(3,0,6)	
<b>HỌC KỲ 6</b>				
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	POLI1208	2(1.5,0.5,3.5)	
2	Thị trường tài chính Financial Markets	FINA2334	3(2,1,5)	
3	Tiền tệ và Ngân hàng Money and Banking	FINA2333	3(2,1,5)	

4	Tiếng Anh nângcao 10 Academic English 10	GENG1348	3(3,0,6)	
5	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	ACCO1326	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 7</b>				
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2(2,0,4)	
2	Thị trường tài chính phái sinh Derivatives markets	FINA2337	3(2,1,5)	
3	Thống kê cho kinh tế và tài chính Statistics for business and financial economics	MATH1316	3(2,1,5)	
4	Môn tự chọn 8 (Chọn 1 môn học bổ trợ lựa chọn 2)			
5	Ngân hàng thương mại Commercial banking	FINA1327	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 8</b>				
1	Tài chính cá nhân Personal Finance	FINA1330	3(2,1,5)	
2	Marketing ngân hàng Marketing in banking	FINA2344	3(2,1,5)	
3	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	FINA2336	3(2,1,5)	
4	Thanh toán quốc tế International Payment	FINA2343	3(2,1,5)	
5	Tài chính doanh nghiệp 1	FINA1329	3(2,1,5)	

	Corporate Finance 1			
<b>HỌC KỲ 9</b>				
1	Kế toán ngân hàng Bank accounting	ACCO1331	3(2,1,5)	
2	Kinh doanh ngoại hối Foreign exchange trading	FINA2346	3(2,1,5)	
3	Quản trị ngân hàng thương mại Commercial Banking Management	FINA4355	3(2,1,5)	
4	Luật ngân hàng Banking Law	BLAW22038	2(2,0,4)	
5	Thẩm định tín dụng Credit Appraisal	FINA2345	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 10</b>				
1	Thực tập tốt nghiệp Internship Report	FINA4899	4(0,4,4)	
<b>HỌC KỲ 11</b>				
1	Khóa luận tốt nghiệp Bachelor Thesis	FINA4699	6(6,0,12)	
	<i>Môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp (môn tự chọn chuyên ngành Ngân hàng)</i>			
	Môn thay thế 1			
	Môn thay thế 2			

**X. Ma trận các môn học và kỹ năng**

**XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

## **XII. Mô tả môn học**

Môn học: **Triết học Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin – môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối đại học trong cả nước.

Triết học Mác-Lênin là những nguyên lý triết học cơ bản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin viết nên trên cơ sở kế thừa sáng tạo và phát triển tinh hoa triết học nhân loại, tổng kết thực tiễn và trí tuệ thời đại; là thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng, cách mạng; là những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung và sự vận động và phát triển của xã hội nói riêng.

Ý nghĩa – phương pháp luận sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu Triết học Mác-Lênin có giá trị định hướng đúng đắn cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Môn học: **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1205

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Môn học: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã môn học: POLI1206

Số tín chỉ: 2



Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mô tả tóm tắt: Môn học chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

Môn học: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: POLI1207

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Mã môn học: POLI1208

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mô tả tóm tắt: Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn

kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Qua môn học này sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu cầu, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Môn học: **Tâm lý học đại cương**

Mã môn học: SOCI5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tâm lý học đại cương là môn học nền tảng cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý cho sinh viên. Môn này sẽ giúp sinh viên hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương; bản chất của các hiện tượng tâm lý; các khái niệm và thuật ngữ cơ bản trong tâm lý học cũng như phần nào lý giải được cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý. Đây là môn học tiền đề trước khi sinh viên tiếp cận với khối kiến thức chuyên ngành.

Môn học: **Xã hội học đại cương**

Mã môn học: SOCI5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học đầu tiên của ngành Xã hội học. Môn học này cung cấp một số khái niệm cơ bản của XHH. Sinh viên phải học môn này trước khi bắt đầu các môn có tính lý thuyết như LSXHH, Lý thuyết xã hội học đương đại và các môn phương pháp nghiên cứu.

Môn học: **An sinh xã hội**

Mã môn học: SWOR5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở để có thể học tốt các môn chuyên ngành như CTXH cá nhân, CTXH nhóm, Phát triển cộng đồng,... Môn học đề cập về hệ thống an sinh xã hội trên thế giới và tại Việt Nam đồng thời cung cấp

cách nhìn khái quát hơn, toàn diện hơn, đầy đủ hơn và khoa học hơn để giải thích, diễn giải bối cảnh hình thành một số vấn đề xã hội mà xã hội Việt Nam đang đối mặt như các vấn đề của người cao tuổi, người khuyết tật, mại dâm, ma túy, nghèo đói, di dân lao động,...

Môn học: **Đại cương văn hoá Việt Nam**

Mã môn học: VIET5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học đầu tiên của ngành Xã hội học. Môn học này cung cấp một số khái niệm cơ bản của XHH. Sinh viên phải học môn này trước khi bắt đầu các môn có tính lý thuyết như LSXHH, Lý thuyết xã hội học đương đại và các môn phương pháp nghiên cứu.

Môn học: **Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập**

Mã môn học: EDUC5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về định hướng nghề nghiệp và các kỹ năng cần thiết để học tập hiệu quả ở bậc học đại học. Cụ thể, môn học giúp sinh viên đánh giá sự phù hợp của bản thân và nghề nghiệp, hiểu và rèn luyện những tố chất cần thiết để thành công trong nghề nghiệp, đồng thời chọn lựa đúng đắn mục tiêu học tập, cũng như các môn học trong chương trình đào tạo để có được nghề nghiệp phù hợp. Bên cạnh đó, môn học trang bị cho sinh viên những kỹ năng quan trọng để giúp sinh viên học tốt trong môi trường học thuật ở bậc đại học, bao gồm các kỹ năng mềm, cũng như các kỹ năng liên quan đến học thuật và nghiên cứu khoa học, một hoạt động bắt buộc của SV tham gia học tập tại chương trình đào tạo Chất lượng cao của Trường ĐH Mở TPHCM.

Môn học: **Pháp luật đại cương**

Mã môn học: GLAW5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trình bày những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật, bao gồm:

Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước và khái quát về cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam.

Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, hình thức pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức và thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý.

Giới thiệu các nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật Hành chính, Luật tổ tụng hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật Tố tụng dân sự, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh dành cho sinh viên năm thứ nhất. Môn học được thiết kế gồm 03 tín chỉ, trong đó có 03 tín chỉ lý thuyết (với tổng số tiết là 45 tiết).

Môn học: **Lý luận Nhà nước và pháp luật**

Mã môn học: BLAW5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Lý luận Nhà nước và pháp luật là môn học lựa chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương đào tạo cử nhân ngành Luật học và ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học được thiết kế gồm 3 tín chỉ, với tổng số là 45 tiết lý thuyết.

Môn học: **Giải tích**

Mã môn học: MATH5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về hàm số, đạo hàm, ứng dụng của đạo hàm, tích phân, ứng dụng của tích phân, phương trình vi phân, chuỗi và hàm nhiều biến số.

Môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Xác suất và thống kê**

Mã môn học: MATH5303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này thuộc phần kiến thức nền tảng, có vai trò cung cấp kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và có thể vận dụng trong cuộc sống. Nội dung môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng bao gồm: xác suất, luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, thống kê mô tả, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết và hồi qui tuyến tính đơn, và phần mềm xử lý thống kê R ở mức độ cơ bản.

Môn học: **Hoá đại cương**

Mã môn học: CHEM5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Hóa đại cương là môn học thuộc khối Kiến thức cơ sở của ngành Công nghệ sinh học. Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, phản ứng hóa học, liên kết hóa học, các loại hệ - pha,... làm cơ sở để sinh viên tiếp thu các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành sau này. Môn học có phần thực hành giúp sinh viên làm quen với các thiết bị (pH kế, tủ sấy, bồn điều nhiệt...), dụng cụ (erlen, becher, ống nghiệm, pipet, buret,...) trong phòng thí nghiệm, từ đó sử dụng các dụng cụ, thiết bị phục vụ cho học tập và nghiên cứu sau này.

Môn học: **Con người và môi trường**

Mã môn học: BIOT5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường và các thành phần môi trường, hệ thống pháp luật về quản lý môi trường và đặc biệt là mối quan hệ của con người với môi trường và sự phát triển của người đã tác động đến các thành phần của môi trường như thế nào cũng như là các vấn đề môi trường mà nhân loại đang đối mặt.

Môn học: **Tin học đại cương**

Mã môn học: COMP5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của các ngành, trừ các ngành Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý.

Môn Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên không chuyên các ngành Công nghệ thông tin những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin đồng thời trang bị các kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy vi tính, sử dụng các phần mềm ứng dụng thông dụng trong văn phòng, có năng lực làm việc độc lập, có đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng Công nghệ thông tin.

Sinh viên học và đạt môn Tin học đại cương sẽ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

Môn học: **Tin học ứng dụng**

Mã môn học: COMP5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tin học Ứng dụng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trị của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ Microsoft Access mức độ căn bản để tạo cơ sở dữ liệu, truy vấn dữ liệu, tạo giao diện người dùng và tạo báo cáo.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học ứng dụng sẽ đạt yêu cầu của Mô đun kỹ năng 10 (Mã IU10: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu) theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng CNTT.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 1**

Mã môn học: GENG1339

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh Nâng Cao 1 là môn học đầu tiên trong chương trình tiếng Anh nâng cao, giúp sinh viên đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ đầu ra B1 – trình độ trung cấp. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp, với nội dung gồm những kiến thức phổ quát về thế giới.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 2**

Mã môn học: GENG1340

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 2 trong chương trình tiếng Anh nâng cao dành cho sinh viên không chuyên ngữ. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) và phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết) để sinh viên có thể tự giới thiệu về mình và giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống thông thường. Học phần được tăng cường tiết học qua mạng (online) nhằm nâng cao tính tự học của sinh viên.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 3**

Mã môn học: GENG1341

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 3 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phân biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 4**

Mã môn học: GENG1342

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 4 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên đã hoàn thành môn Tiếng Anh nâng cao 3. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phân biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 5**

Mã số môn học: GENG1343

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 5 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phân biện (critical thinking) ở trình độ trung cấp. Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 6**

Mã số môn học: GENG1344

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:



Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 6 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức nâng cao về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) và phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết) để sinh viên có thể tự giới thiệu về mình và giao tiếp với bạn bè, thuyết trình các đề tài về nghệ thuật, báo chí, khoa học, xã hội, kỹ thuật, và kinh tế bằng tiếng Anh trong các tình huống. Học phần được tăng cường tiết học qua mạng (online) nhằm nâng cao tính tự học của sinh viên.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 7**

Mã số môn học: GENG1345

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 7 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phân biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online)

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 8**

Mã số môn học: GENG1346

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 8 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phân biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 9**

Mã số môn học: GENG1347

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 9 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phân biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 10**

Mã môn học: GENG1348

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 10 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phân biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Giáo dục thể chất 1**

Mã môn học: PEDU0201

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục thể chất 1 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết giúp sinh viên biết sử dụng bài tập thể dục làm phương tiện để rèn luyện nâng cao sức khỏe, khả năng phối hợp vận động và phát huy cái đẹp của cơ thể.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**

Mã môn học: PEDU0202

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2- Bóng chuyền thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**

Mã môn học: PEDU0203

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2- Bóng đá thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng đá: Lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng đá.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**

Mã môn học: PEDU0204

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Cầu lông thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn cầu lông. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu cầu lông.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật**

Mã môn học: PEDU0205

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 02 - Võ thuật thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những

kiến thức cơ bản về võ thuật, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe đồng thời trang bị cho những kỹ năng, kỹ thuật Võ tự vệ gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn**

Mã môn học: PEDU0206

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2- *Bóng bàn* thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng bàn như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng bàn, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng bàn.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bơi lội**

Mã môn học: PEDU0207

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học *Giáo dục thể chất 2- Bơi lội* thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng và thái độ cần thiết, giúp sinh viên hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện Bơi lội, các bài tập kỹ thuật bơi ếch và cách sử dụng có hiệu quả các bài tập đó trong cuộc sống nhằm nâng cao sức khỏe và đề phòng tai nạn trong môi trường nước.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng rổ**

Mã môn học: PEDU0208

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn bóng rổ. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng

của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng rổ.

**Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: DEDU0301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong 04 môn học thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, những kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay.

**Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh**

Mã môn học: DEDU0202

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh là một trong 04 môn học thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chính sách pháp luật nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

**Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung**

Mã môn học: DEDU0103

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội

dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quân sự chung trong quân đội nhân dân Việt Nam.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật**

Mã môn học: DEDU0204

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác.

Môn học: **Đại số tuyến tính**

Mã môn học: MATH5302

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Không gian vectơ, Giá trị riêng, vector riêng, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương và một số ứng dụng thực tế.

Qua môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Phương pháp nghiên cứu**

Mã môn học: EDUC5303

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Để học tốt môn này sinh viên cần học qua các môn học như Thống kê ứng dụng, Phân tích định lượng hoặc Kinh tế lượng trong tài chính và các môn học thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

Mô tả tóm tắt: Môn học Phương pháp nghiên cứu trong (Research method) được thiết kế như là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân các chuyên ngành kinh doanh bao gồm Kinh doanh quốc tế, Marketing, Tài chính - Ngân hàng. Môn học này cung cấp kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Ngoài ra nó còn hướng dẫn sinh viên kỹ năng thực hành các nghiên cứu giải quyết các vấn đề gặp phải trong hoạt động của doanh nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề chính sau đây: Quy trình nghiên cứu, Thiết kế nghiên cứu, Xây dựng hệ thống đo lường các biến, Thu thập dữ liệu nghiên cứu, Phân tích dữ liệu và trình bày kết quả nghiên cứu.

Môn học: **Kinh tế vi mô 1**

Mã môn học: ECON5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Ngược lại, trong nền kinh tế thị trường, các nguồn lực được phân bổ thông qua cơ chế giá cả. Trong nền kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá: các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; trong khi đó các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.

Nội dung môn học này gồm có bốn phần chính.

Trong phần đầu sẽ giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Ngoài ra, khái niệm thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất cũng sẽ được giới thiệu và dùng để phân tích tác động của chính sách kiểm soát giá, chính sách thuế và trợ cấp của chính phủ.

Phần thứ hai của môn học nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc cơ bản trong việc tối ưu hoá hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.

Phần thứ ba nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận. Cuối cùng là xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.

Phần thứ tư của môn học sẽ trình bày các mô hình về Độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.

Môn học: **Kinh tế vĩ mô 1**

Mã môn học: ECON5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Với những kiến thức cơ bản về Kinh tế học vĩ mô được cung cấp trong môn học này, sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản (như GDP, GNI, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát,...), cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, cũng như việc ngân hàng trung ương dùng lãi suất chiết khấu, dự trữ bắt buộc và hoạt động nghiệp vụ thị trường mở như là các công cụ làm thay đổi cung tiền trong nền kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái.

Trên cơ sở nắm bắt sản lượng cân bằng được xác định như thế nào trong mô hình số nhân của Keynes, kết hợp với các kiến thức trong thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ, sinh viên sẽ được giới thiệu mô hình IS-LM, mô hình tổng cung- tổng cầu để có thể hiểu được khi chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa thì sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào. Cuối cùng, cũng thông qua mô hình tổng cung-tổng cầu, sinh viên có thể giải thích được mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.

Môn học: **Thống kê cho kinh tế và tài chính**

Mã môn học: FINA5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không



Mô tả tóm tắt: Môn học này thuộc phần kiến thức cơ sở, có vai trò cung cấp kiến thức thống kê thường sử dụng trong kinh tế và tài chính. Nội dung môn học giới thiệu các công cụ thống kê như: kiểm định hai mẫu, hồi qui tương quan, phân tích phương sai và chuỗi thời gian...

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã môn học: ACCO5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán và mô tả được qui trình kế toán trong một doanh nghiệp, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính. Ngoài ra, môn học còn trang bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.

Môn học: **Kế toán tài chính 1**

Mã môn học: ACCO5303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học kế toán tài chính 1 được xây dựng nhằm giới thiệu cho học viên tổng quan về kế toán tài chính, hệ thống kế toán Việt Nam và các đối tượng kế toán cơ bản thuộc phần tài sản ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán. Trong từng nội dung của môn học, ngoài các thuật ngữ, nguyên tắc vận dụng và định khoản kế toán, học viên còn bắt đầu làm quen với hệ thống chứng từ kế toán, ghi chép vào hệ thống sổ kế toán từ đó tổng hợp số liệu để trình bày trên Bảng cân đối kế toán ở các chỉ tiêu liên quan.

Môn học: **Tiền tệ và Ngân hàng**

Mã môn học: FINA5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tiền tệ - Ngân hàng (Money and Banking) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính-ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức lý luận làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành. Môn

học này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các vấn đề sau đây: Tiền tệ và các chế độ tiền tệ, ngân hàng và tổ chức hệ thống ngân hàng, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính, lý thuyết về tín dụng và lãi suất, các học thuyết tiền tệ, lạm phát và chính sách tiền tệ quốc gia.

Môn học này chưa đi sâu vào nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng nhưng nó rất quan trọng ở chỗ cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này.

Môn học: **Thị trường tài chính**

Mã môn học: FINA5303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thị trường tài chính (Financial Market) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức lý luận làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các vấn đề sau đây: Vai trò và chức năng của thị trường tài chính, các loại hàng hoá được giao dịch trên thị trường tài chính, các thị trường thành phần cấu thành nên thị trường tài chính, các định chế tham gia thị trường tài chính, cách thức tổ chức và giao dịch trên thị trường tài chính, một số kiến thức cơ bản về định giá tài sản tài chính.

Môn học này chưa đi sâu vào nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng và các định chế tài chính khác nhưng môn học này rất quan trọng ở chỗ, cùng với môn học Tiền tệ - Ngân hàng, môn học Thị trường tài chính cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có thể tiếp thu kiến thức các môn học chuyên ngành trong các năm học sau như: Tài chính doanh nghiệp, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Kinh doanh ngoại hối, Phân tích và đầu tư chứng khoán, Quản lý danh mục đầu tư, và Thị trường tài chính phái sinh.

Môn học: **Tài chính doanh nghiệp 1**

Mã môn học: FINA5304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tài chính doanh nghiệp 1 (Corporate Finance) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức lý luận làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các vấn đề sau đây: Mục tiêu và các quyết định của tài chính công ty, đọc hiểu và phân tích các báo cáo tài chính công ty, thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền, lợi nhuận, rủi ro và mô hình định giá tài sản vốn, định giá trái phiếu, định giá cổ phiếu, phân tích và ra quyết định đầu tư dự án, đòn bẩy tài chính, các lý thuyết về cấu trúc vốn công ty và chính sách cổ tức.

Môn học này chưa đi sâu vào một chủ đề đặc biệt của tài chính công ty và nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng thương mại, nhưng nó rất quan trọng ở chỗ cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này.

**Môn học: Thị trường tài chính phái sinh**

Mã môn học: FINA5305

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thị trường tài chính phái sinh (Derivative Markets) được thiết kế như là môn học chuyên ngành của sinh viên thuộc chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, đặt nền tảng kiến thức chuyên ngành cho sinh viên học các môn học chuyên ngành khác như: Quản trị rủi ro tài chính, Kinh doanh ngoại hối, Quản trị ngân hàng thương mại, Quản lý danh mục đầu tư. Môn học này được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chứng khoán phái sinh và thị trường tài chính phái sinh, bao gồm những chủ đề chính sau: khái niệm, đặc điểm về chứng khoán phái sinh và thị trường tài chính phái sinh, các chủ thể tham gia thị trường tài chính phái sinh, cơ chế vận hành của thị trường tài chính phái sinh, cách thức sử dụng thị trường tài chính phái sinh cho mục đích đầu cơ và mục đích phòng ngừa rủi ro.

**Môn học: Phân tích báo cáo tài chính**

Mã môn học: FINA5306

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết thống kê, Tiền tệ - Ngân hàng, Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp và Thị trường chứng khoán

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính: các nội dung phân tích, tiến trình phân tích, các công cụ, kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá một cách sâu, rộng tình hình tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc ra các quyết định đối với các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp lẫn các chủ thể bên ngoài doanh nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả các thông tin từ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư, cho vay, quản lý, tư vấn khách hàng...

Môn học: **Ngân hàng thương mại**

Mã môn học: FINA5307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Ngân hàng thương mại (Commercial Banking) được thiết kế như là môn học chuyên ngành đầu tiên dành cho sinh viên thuộc chuyên ngành Ngân hàng, nhằm đặt nền tảng kiến thức chuyên ngành cho sinh viên học các môn học chuyên ngành khác như: Thẩm định tín dụng, Kinh doanh ngoại hối, Thanh toán quốc tế, Kế toán ngân hàng và Quản trị ngân hàng thương mại.

Môn học này được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của một ngân hàng thương mại. Những chủ đề chính sẽ được giảng dạy trong môn học này bao gồm: khái niệm, đặc điểm, cơ cấu tổ chức của một ngân hàng thương mại, phân biệt sự khác nhau giữa hoạt động kinh doanh của một ngân hàng thương mại với hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu của ngân hàng như nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ cấp tín dụng và dịch vụ ngân hàng.

Môn học: **Tài chính quốc tế**

Mã môn học: FINA5308

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tài chính quốc tế (International Finance) được thiết kế như là môn học cơ sở cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính – ngân hàng. Môn học này nhằm cung cấp kiến thức nền tảng liên quan đến sự di chuyển các dòng vốn quốc tế

vì mục đích kinh tế, chính trị và xã hội. Cụ thể, môn học Tài chính quốc tế trang bị cho sinh viên những kiến thức về ba vấn đề chính:

Thứ nhất là môi trường tài chính bao gồm thị trường ngoại hối, hệ thống tiền tệ quốc tế, cán cân thanh toán quốc tế;

Thứ hai là tỷ giá hối đoái: cung cầu ngoại tệ, các học thuyết hiện đại về tỷ giá;

Thứ ba là thị trường tài chính quốc tế bao gồm thị trường cổ phiếu, trái phiếu quốc tế, thị trường Eurocurrency và các định chế tài chính quốc tế.

**Môn học: Quản lý danh mục đầu tư**

Mã môn học: FINA5309

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Một số môn học tiên quyết sinh viên cần hoàn thành trước khi học môn quản lý danh mục đầu tư gồm thị trường tài chính, tài chính công ty hay tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế.

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản lý danh mục đầu tư giới thiệu các lý thuyết về lựa chọn tài sản đầu tư của Harry Markowitz, mô hình chi số đơn, mô hình định giá tài sản vốn CAPM, mô hình kinh doanh chênh lệch giá APT, lý thuyết thị trường hiệu quả (EMH). Sinh viên cũng được giới thiệu một số chiến lược thường được sử dụng để quản lý danh mục đầu tư và các phương pháp đánh giá hiệu quả của các danh mục đầu tư. Ngoài phần lý thuyết được học, sinh viên còn được trang bị thêm phần kỹ năng tin học để giải quyết các bài toán cụ thể trong việc quản lý danh mục tài sản.

**Môn học: Tài chính doanh nghiệp 2**

Mã môn học: FINA5310

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tài chính Doanh nghiệp 2 (Corporate Finance 2) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng. Môn này nhằm cung cấp kiến thức lý luận nâng cao chưa được trình bày trong môn Tài chính Doanh nghiệp 1 để làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành và nghiên cứu sâu hơn về Tài chính Doanh nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề sau đây: Hoạch định tài chính công ty, NPV và các chỉ tiêu khác đánh

giá dự án đầu tư, lý thuyết định giá kinh doanh chênh lệch (APT), hoạch định đầu tư vốn cho công ty có vay nợ, quyền chọn và tài chính công ty, chứng quyền và trái phiếu có thể chuyển đổi, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.

Mặc dù môn học này xem xét các chủ đề nâng cao của Tài chính Doanh nghiệp nhưng nó chú trọng đến khía cạnh cơ sở lý luận hơn nghiệp vụ chuyên môn nhằm cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này như Đầu tư tài chính, Quản lý danh mục đầu tư, Tài chính phái sinh, Thẩm định dự án đầu tư và Quản trị rủi ro tài chính.

Môn học: **Luật Công ty**

Mã môn học: BLAW5203

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật công ty bao gồm những kiến thức pháp luật về: thành lập, góp vốn, đăng ký kinh doanh, đặc điểm pháp lý, tổ chức quản lý, vốn và tài chính, tổ chức lại, giải thể và phá sản của các loại hình thương nhân là:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn
- Công ty cổ phần
- Công ty hợp danh

Luật công ty là môn học chuyên ngành bắt buộc thuộc chuyên ngành tài chính doanh nghiệp tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học được thiết kế gồm 2 tín chỉ lý thuyết, với tổng số tiết là 30.

Môn học: **Phân tích và đầu tư tài chính**

Mã môn học: FINA5311

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Một số môn học tiên quyết sinh viên cần hoàn thành trước khi học môn phân tích đầu tư tài chính gồm: Thị trường tài chính, Tài chính doanh nghiệp 1, Tài chính doanh nghiệp 2, Quản lý danh mục đầu tư.

Mô tả tóm tắt: Môn học Phân tích và đầu tư tài chính là môn học chuyên ngành Tài chính, có tầm quan trọng trong việc cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lĩnh vực chứng khoán và đầu tư chứng khoán, nhất là trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt

Nam đang phát triển hiện nay. Môn học trang bị những kiến thức chuyên sâu về phân tích và đầu tư chứng khoán, giúp sinh viên hiểu về môi trường đầu tư chứng khoán, phân tích và lựa chọn các chứng khoán cơ bản trên thị trường như trái phiếu và cổ phiếu.

Môn học: **Kiểm toán 1**

Mã môn học: ACCO5307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Kiểm toán 1 giới thiệu các kiến thức cơ bản về kiểm toán và hoạt động kiểm toán: bản chất, vai trò của kiểm toán; các loại kiểm toán và môi trường hoạt động của kiểm toán; một số khái niệm, phương pháp quy trình cơ bản trong kiểm toán báo cáo tài chính.

Môn học: **Kế toán quản trị**

Mã môn học: ACCO5326

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kế toán quản trị có chức năng thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết cho nhà quản trị để thực hiện việc tổ chức, điều hành, kiểm soát và ra quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng của kế toán quản trị cần thiết cho công việc của người kế toán trong doanh nghiệp.

Môn học: **Phân tích và định giá doanh nghiệp**

Mã môn học: FINA5312

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Để có thể học tốt môn học này, sinh viên cần nắm vững các kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp và kế toán tài chính.

Mô tả tóm tắt: Môn học Phân tích và định giá doanh nghiệp là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc các chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán. Môn học này được thiết kế để đặt nền tảng lý luận cho sinh viên về lĩnh vực định giá tài sản nói riêng và định giá doanh nghiệp nói chung. Môn học này sẽ bao quát các chủ đề

sau: lý luận chung về định giá tài sản, lợi nhuận và rủi ro của các loại tài sản, các phương pháp ước lượng tốc độ tăng trưởng của công ty, các phương pháp định giá tài sản.

**Môn học: Thanh toán quốc tế**

Mã môn học: FINA5313

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thanh Toán Quốc Tế (International Payment) được thiết kế như là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính – ngân hàng. Môn học này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng và ngoại thương. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của ngân hàng đối với hoạt động thanh toán quốc tế - nền tảng cho sự phát triển của thương mại quốc tế và chu chuyển vốn quốc tế.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề sau đây: giải thích được sự khác biệt giữa thanh toán quốc tế với thanh toán nội địa từ đó cần thiết am hiểu về hệ thống cơ sở pháp lý, phong tục tập quán, quy tắc sử dụng trong thanh toán quốc tế; Bộ chứng từ sử dụng trong thương mại và thanh toán quốc tế nhằm bảo hộ quyền lợi của các bên tham gia; Phương tiện sử dụng trong thanh toán quốc tế; Phương thức thanh toán quốc tế phù hợp với đặc điểm giao dịch thương mại quốc tế và phòng ngừa rủi ro thông qua vai trò trung gian của ngân hàng.

**Môn học: Marketing ngân hàng**

Mã môn học: FINA5314

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Để học tập môn này hiệu quả, đòi hỏi người học phải được trang bị kiến thức các môn học cơ sở hoặc bổ trợ như: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Marketing căn bản, Tiền tệ ngân hàng và Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

Mô tả tóm tắt: Môn học Marketing ngân hàng là môn học chuyên ngành dành cho sinh viên theo học chuyên ngành Ngân hàng. Môn học này giúp người học trình bày được kiến thức cơ bản về marketing ngân hàng, đặc trưng của dịch vụ tài chính ngân hàng, hành vi tiêu dùng dịch vụ tài chính ngân hàng của khách hàng và đặc điểm các yếu tố thuộc hỗn hợp marketing ngân hàng. Từ đó, người học giải thích được nội dung, bản chất các hoạt



động marketing được các ngân hàng thương mại thực hiện trong thực tế và vận dụng được kiến thức đã học vào hoạt động chào bán sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

Môn học: **Thẩm định tín dụng**

Mã môn học: FINA5315

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thẩm định tín dụng (Credit Appraisal) là một môn học chuyên ngành dành cho sinh viên chuyên ngành ngân hàng. Môn học Thẩm định tín dụng được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để trả lời câu hỏi: “Nên cấp tín dụng cho khách hàng nào và nên từ chối cấp tín dụng đối với khách hàng nào”. Trong môn học này, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng đánh giá năng lực tài chính, hiệu quả của phương án kinh doanh/dự án đầu tư của khách hàng, kỹ năng thẩm định các loại tài sản đảm bảo và cách thức lập tờ trình thẩm định tín dụng. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị một số kiến thức về quản trị rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng như phân tích độ nhạy, phân tích tình huống, phân tích mô phỏng.

Môn học: **Kinh doanh ngoại hối**

Mã môn học: FINA5316

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Kinh doanh ngoại hối (Foreign exchange trading) được thiết kế là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành về hoạt động kinh doanh ngoại hối của các tổ chức tài chính và ngân hàng trên thị trường ngoại hối. Môn học giới thiệu cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về thị trường ngoại hối, cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái, các công cụ kinh doanh và các chiến lược kinh doanh trên thị trường ngoại hối. Ngoài ra, môn học cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng ứng dụng các lý thuyết đã học để tính toán, xác định các thông tin về tỷ giá trên thị trường. Đồng thời sinh viên có thể đánh giá, phân tích và đưa ra những lựa chọn đầu tư trong một số tình huống thị trường cụ thể.

Môn học: **Luật ngân hàng**

Mã môn học: BLAW5204

Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Pháp luật về các loại hình thương nhân

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Ngân hàng là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Những nội dung chính của môn học này bao gồm Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng; địa vị pháp lý của ngân hàng nhà nước; địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng; pháp luật về quản lý tiền tệ và ngoại hối; pháp luật về tín dụng và ngân hàng; pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán của các ngân hàng.

Môn học: **Kế toán ngân hàng**

Mã môn học: ACCO5318

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học kế toán ngân hàng giúp cho sinh viên nhận diện được vai trò, đặc điểm của đối tượng kế toán của ngân hàng thương mại và giải thích được những quy định của chế độ kế toán ngân hàng liên quan đến việc ghi nhận các nghiệp vụ và trình bày thông tin trên các báo cáo tài chính. Môn học này còn giúp sinh viên có những kỹ năng cần thiết để thực hiện được các nghiệp vụ kế toán phổ biến trong ngân hàng thương mại. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên có năng lực tự học hỏi và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

Môn học: **Quản trị ngân hàng thương mại**

Mã môn học: FINA5317

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Mô phỏng nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Commercial Banking Simulation) được thiết kế như là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính- Ngân hàng. Môn học này cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ ngân hàng thương mại trên hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) của ngân hàng. Ngoài ra nó còn giúp sinh viên làm quen dần với hệ thống và

môi trường làm việc của ngân hàng thương mại thông qua mô hình giả lập về toàn bộ hoạt động của ngân hàng.

Môn học này chú trọng đến rèn luyện các kỹ năng thực hành các phân hệ nghiệp vụ ngân hàng thương mại, bao gồm tiền gửi, chuyển tiền, cho vay, tài trợ thương mại, nhờ thu và tín dụng chứng từ.

**Môn học: Tài chính cá nhân**

Mã môn học: FINA5318

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về việc lập kế hoạch tài chính cá nhân, quản lý tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng, quản lý tín dụng tiêu dùng và bảo hiểm nhân thọ. Ngoài ra, nó còn trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên về đầu tư tài sản tài chính, thị trường tài chính, cách nghiên cứu môi trường đầu tư, xem xét hai khía cạnh cơ bản trong đầu tư là lợi nhuận và rủi ro cũng như khả năng kiểm soát và hoạch định tương lai tài chính của từng cá nhân.

**Môn học: Văn hóa doanh nghiệp**

Mã số môn học: BADM5339

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Hành vi tổ chức và Quản trị nhân lực.

Mô tả tóm tắt: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm văn hóa doanh nghiệp, tiến trình xây dựng văn hóa, thay đổi văn hóa và đạo đức kinh doanh. Môn học dựa trên nền tảng kiến thức của Quản trị học, Hành vi tổ chức và Quản trị nhân lực.

**Môn học: Quản trị sự thay đổi**

Mã số môn học: BADM5340

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học và Hành vi tổ chức.

Mô tả tóm tắt: Môn học giúp cho người học trang bị thêm kỹ năng quản trị trong tổ chức bên cạnh các kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nhân lực... trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của nền kinh tế và môi trường tổ chức. Môn học cũng góp phần trang

bị cho người học kiến thức và các kỹ năng kiểm soát quá trình tâm lý và chuyển đổi cá nhân khi tham gia thực hiện thay đổi theo yêu cầu của tổ chức.

Môn học: **Hành vi tổ chức**

Mã số môn học: BADM5313

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học mô tả những mối liên hệ giữa các hành vi trong tổ chức với công việc của nhà quản lý. Từ đó giúp học viên có thể hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến sự nhận thức của các cá nhân trong tổ chức, giá trị và sự hài lòng của người lao động. Học viên cũng sẽ biết cần phải tổ chức như thế nào để quá trình truyền thông trong tổ chức đạt được hiệu quả. Môn học có quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị nhân lực.

Môn học: **Quản trị nhân lực**

Mã số môn học: BADM5304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị nhân lực cung cấp những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quản lý con người trong một tổ chức. Môn học quản trị nhân lực có mối quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị học và Hành vi tổ chức.

Môn học: **Phát triển cộng đồng**

Mã môn học: SWOR5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Xã hội học đại cương.

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên hiểu rõ khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng. Hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng, chú trọng đặc biệt xây dựng nguồn lực và tạo quyền lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

Môn học: **Hội nhập kinh tế khu vực Đông Nam Á**

Mã môn học: SEAS5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Khu vực Đông Nam Á có xuất phát điểm về kinh tế thấp hơn nhiều khu vực khác, nhưng từ đầu thập niên 1990s đã nổi lên thành một khu vực phát triển năng động với nhịp độ tăng trưởng kinh tế nhanh hàng đầu trong nền kinh tế thế giới. Đó là kết quả của quá trình đẩy mạnh hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực (và giữa khu vực với phần còn lại của thế giới) kể từ sau Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ tư vào tháng 01/1992. Nói khác đi, việc nâng cấp quan hệ hội nhập kinh tế khu vực với những bước đi hợp lý để thích nghi với tiến trình toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng trên thế giới thời gian qua là nguyên nhân cơ bản của những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội tốt đẹp hiện nay tại các quốc gia ASEAN. Nghiên cứu nắm rõ bản chất quan hệ hội nhập kinh tế của khu vực Đông Nam Á để có thể khai thác tốt nhất những cơ hội phát triển từ đó là một yêu cầu cơ bản đối với cán bộ hoạch định chính sách của các chính thể kinh tế từ cấp doanh nghiệp cho đến ngành hàng, địa phương và nền kinh tế quốc gia. Trên cơ sở đó, môn học này được thiết kế dành cho sinh viên đại học ngành *Đông Nam Á*, với nội dung bao gồm 3 phần như sau:

- (1) Trình bày các vấn đề cơ bản của quan hệ hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa (chương 1, 2, 3).
- (2) Phân tích các định chế hợp tác trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực Đông Nam Á (chương 4, 5, 6).
- (3) Nghiên cứu tác động của hội nhập kinh tế khu vực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia Đông Nam Á (trình bày danh mục các báo cáo chuyên đề, phân công sinh viên nghiên cứu thực hiện theo nhóm, dành ít nhất 1/3 thời lượng của môn học cho các nhóm thuyết trình và thảo luận).

Môn học: **Quan hệ công chúng**

Mã số môn học: BADM5323

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quan hệ công chúng nghiên cứu cách tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa doanh nghiệp với các nhóm công chúng như: khách hàng, nhân viên, các chủ đầu tư, đối tác, giới báo chí, chính phủ và cộng đồng.

Môn học: **Thương mại điện tử**

Mã số môn học: BADM5308

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học cần thiết cho sinh viên nhóm ngành Quản Trị Kinh Doanh. Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến phương thức kinh doanh trong thời đại công nghệ, tình hình phát triển thương mại điện tử hiện nay, các mô hình thương mại điện tử, hoạt động marketing, thanh toán trực tuyến và các vấn đề bảo an trong thương mại điện tử.

Môn học: **Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp**

Mã môn học: MISY5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Phân tích thiết kế hệ thống

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống doanh nghiệp kinh doanh hướng tích hợp (ERP) thông qua phân tích các hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên hệ thống ERP cụ thể.

Do đó, môn học phát triển kỹ năng phân tích, thiết kế và phát triển một phần hay toàn bộ hệ thống thông tin. Sinh viên sẽ được rèn luyện về kỹ năng nhận dạng và giải quyết vấn đề, có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp: trung thực, uy tín; hành xử chuyên nghiệp; nhận thức được tầm quan trọng và có khả năng thực hiện trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng và đất nước

Môn học: **Quản trị quan hệ khách hàng**

Mã số môn học: BADM5325

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị quan hệ khách hàng là môn học chuyên sâu trong ngành quản trị kinh doanh, giúp sinh viên phát triển các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp.

Môn học: **Kiểm soát nội bộ**

Mã môn học: ACCO5320

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức chuyên sâu về cấu trúc hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm soát trong từng chu trình nghiệp vụ của doanh nghiệp, phục vụ cho việc đánh giá và tư vấn về kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Marketing căn bản**

Mã số môn học: BADM5335

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị những kiến thức căn bản về Marketing, nên chủ yếu là giới thiệu các khái niệm trong khoa học marketing để sinh viên có kiến thức nền từ đó học tiếp môn Quản trị marketing, marketing dịch vụ, nghiên cứu marketing..... Để học tốt môn này, sinh viên nên học trước môn Kinh tế vi mô và trang bị những kiến thức tổng quát về kinh tế- xã hội.

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp**

Mã môn học: FINA5401

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Việc thực tập nhằm mục đích giúp sinh viên tiếp cận thực tế các lĩnh vực đã được học, cụ thể là các lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại các loại hình doanh nghiệp, các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp phi tài chính, các đơn

vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức khác. Qua thực tập, sinh viên nắm được quy trình công việc, kỹ năng làm việc cũng như bổ sung kiến thức chuyên môn trong thực tế cho những gì đã học được ở trường đại học. Kết thúc đợt thực tập sinh viên phải hoàn thành một chuyên đề tốt nghiệp với đề tài do sinh viên tự lựa chọn hoặc do đơn vị thực tập yêu cầu, sau khi đã được sự đồng ý của giáo viên hướng dẫn. Việc làm chuyên đề tốt nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề về nghiệp vụ tài chính và ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức nêu trên. Đây cũng là dịp để sinh viên tiếp cận với thực tế và xác định hướng công việc cho mình sau khi hoàn tất chương trình đào tạo cử nhân.

Môn học: **Khoá luận tốt nghiệp**

Mã môn học: FINA5601

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Thực tập tốt nghiệp

Mô tả tóm tắt: Khóa luận tốt nghiệp là một nghiên cứu ứng dụng, thể hiện khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tế. Khóa luận tốt nghiệp còn là một minh chứng cụ thể cho năng lực của sinh viên khi phỏng vấn tuyển dụng của sinh viên, sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để phân tích và giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực ngành/chuyên ngành được đào tạo.

Môn học: **Quản trị rủi ro tài chính**

Mã môn học: FINA5319

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị rủi ro tài chính (Financial Risk Management) được thiết kế như là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng. Môn học này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng các công cụ tài chính phái sinh (đã học ở môn Thị trường tài chính phái sinh) vào quản lý rủi ro tài chính cho doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề sau đây: Nhận dạng các loại rủi ro tài chính phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp và của ngân hàng thương mại, ứng dụng các công cụ tài chính phái



sinh nói chung và các công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối nói riêng để quản lý rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá đối với các doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. Ngoài ra, còn cung cấp cho sinh viên bức tranh chung về thực trạng quản lý rủi ro tỷ giá, với những khó khăn và giải pháp khắc phục phù hợp với đặc thù của Việt Nam.

Môn học này chú trọng đến ứng dụng lý thuyết đã học ở môn Thị trường tài chính phái sinh vào giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra trong việc quản lý rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá đối với các doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

Môn học: **Kế toán quốc tế 1**

Mã môn học: ACCO5327

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Kế toán quốc tế 1 là môn học giúp sinh viên tiếp cận với các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, bao gồm các nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế ở những phần hành cơ bản nhất của báo cáo tài chính (hàng tồn kho, tài sản cố định...).

Môn học: **Hệ thống thông tin kế toán 2**

Mã môn học: ACCO5313

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp kiến thức nền tảng về Hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT), giúp sinh viên tiếp cận HTTTKT trên phần mềm. Trong môn học, sinh viên sẽ thực hành thiết lập, vận hành, kiểm soát HTTTKT cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sinh viên được hướng dẫn đánh giá để lựa chọn phần mềm kế toán (PMKT) giúp cho việc tổ chức công tác kế toán tài chính tại doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận và Thực hành được các nghiệp vụ trên các phân hệ cơ bản của PMKT. Môn học giúp người học thực hiện công việc hiệu quả và phối hợp tốt trên môi trường kế toán máy. Ngoài ra, môn học cũng tạo điều kiện cho người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm.

Môn học: **Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp**

Mã môn học: FINA5320

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Mua bán và Sáp nhập doanh nghiệp (Merger and Acquisition) được thiết kế là môn học chuyên ngành tài chính cho chương trình cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những vấn đề sau: khái niệm về M&A, lịch sử M&A trên thế giới và xu thế M&A tại Việt Nam, những động cơ để thực hiện M&A; giới thiệu các mô hình định giá doanh nghiệp, các chiến thuật đầu tư cũng như các phương pháp phòng thủ chống đầu tư, vai trò và mục tiêu của tái cấu trúc doanh nghiệp M&A là một chủ đề chuyên sâu của tài chính công ty, có tính thực tiễn cao, giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề lý thuyết cũng như tình hình thực tế của hoạt động mua bán, sáp nhập trên thế giới và Việt nam, đồng thời giúp sinh viên có môi trường học tập và nghiên cứu chuyên nghiệp, năng động, đáp ứng với nhu cầu nhân sự chất lượng cao của các doanh nghiệp.

Môn học: **Ngân hàng trung ương**

Mã môn học: FINA5321

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành ngân hàng. Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về Ngân hàng trung ương; các nghiệp vụ của Ngân hàng trung ương (nghiệp vụ phát hành tiền, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ quản lý ngoại hối, nghiệp vụ thanh toán); các công cụ điều hành chính sách tiền tệ (dự trữ bắt buộc, chính sách tái cấp vốn, nghiệp vụ thị trường mở) và hoạt động thanh tra giám sát, kiểm soát nội bộ của Ngân hàng trung ương.

Môn học: **Quản trị rủi ro ngân hàng**

Mã môn học: FINA5322

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Quản trị rủi ro ngân hàng là một môn học chuyên ngành dành cho sinh viên chuyên ngành ngân hàng. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến việc nhận biết, đo lường, giám sát và kiểm soát các rủi ro

trong hoạt động của ngân hàng thương mại.

Môn học đề cập đến những kỹ thuật mà ngân hàng thương mại sử dụng để đánh giá, cũng như những công cụ đo lường rủi ro, trong đó có VaR (Value at Risk). Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp khung pháp lý hiện hành về quản lý rủi ro đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam và trên thế giới.

Môn học: **Ngân hàng đầu tư**

Mã môn học: FINA5323

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Ngân hàng đầu tư nghiên cứu các vấn đề cơ bản về các hoạt động của tổ chức tài chính và ngân hàng đầu tư bao gồm cách thức tổ chức hoạt động, mô tả các nghiệp vụ kinh doanh chính và nội dung chi tiết từng nghiệp vụ như: Nghiệp vụ Bảo lãnh Phát hành chứng khoán vốn; Nghiệp vụ Bảo lãnh Phát hành chứng khoán nợ; Phân phối Chứng khoán; Nghiệp vụ tư vấn, mua bán sáp nhập doanh nghiệp; Kỹ thuật thiết lập giá chứng khoán phát hành và tái cấu trúc nợ doanh nghiệp.

Môn học: **Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư**

Mã môn học: ECON5304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư bao gồm nhiều nội dung. Trong học phần này, chủ yếu là thẩm định dự án đầu tư về mặt tài chính, là một nội dung tổng hợp từ phân tích thị trường, phân tích kỹ thuật và phân tích nhân lực. Thẩm định dự án nhằm đánh giá hiệu quả của dự án về mặt tài chính, giúp các nhà đầu tư chọn lựa các phương án đầu tư hiệu quả và tìm cách giảm thiểu rủi ro khi đưa ra các quyết định đầu tư.

Để có thể thực hiện nội dung phân tích trên đây, sinh viên sẽ được giới thiệu về nguyên tắc và cách thức xây dựng một báo cáo ngân lưu của vòng đời dự án; cách thức ước lượng suất chiết khấu cho mỗi dự án; các tiêu chuẩn để đánh giá dự án và các quy tắc lựa chọn một tập hợp các dự án đầu tư tối ưu. Ngoài ra để phân tích hiệu quả tài chính một dự án thật đầy đủ, phân tích tác động của lạm phát đến ngân lưu và tính khả thi của dự án,

phân tích rủi ro của dự án, cũng là những nội dung sẽ được giảng dạy trong học phần này.

**XIII. Đề cương chi tiết môn học**

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Xuân Trường**